TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền

Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thanh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn bà Lê Thanh H, vắng mặt bị đơn ông Hoàng Văn T không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2019, các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thanh H trình bày:

Bà Lê Thanh H và ông Hoàng Văn T tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 1998 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn, và đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, không có hạnh phúc, nguyên

nhân là do quan điểm sống của hai bên không phù hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ 12 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Ông bà có hai con chung là: Hoàng Văn Đ, sinh ngày 28/02/1998, hiện đã trưởng thành và tự lập; Hoàng Thị Kim A, sinh ngày 15/3/2003. Bà H xin được trực tiếp nuôi cháu A, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa án làm việc, từ chối tự khai và không đồng ý việc Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông. Tòa án về tại gia đình ông T tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T, nhưng ông T từ chối không nhận, Tòa án đã đọc cho ông T nghe nội dung các văn bản, lập biên bản về việc không giao nhận được văn bản tố tụng với ông T và giao lại cho con trai ông T là anh Hoàng Văn Đ, anh Đ đã giao lại ngay các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T.

Xác minh tại địa phương xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Bà Lê Thanh H và ông Hoàng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng và có hai con chung là Hoàng Văn Đ, sinh ngày 28/02/1998 và Hoàng Thị Kim A, sinh ngày 15/3/2003. Tuy nhiên qua kiểm tra sổ sách, hồ sơ đăng ký kết hôn từ năm 1994 đến nay thể hiện bà H và ông T chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, bà H và ông T thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh nhau. Từ hơn 10 năm nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà H xin ly hôn ông T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại lời khai ngày 29/7/2019 của cháu Hoàng Thị Kim A thể hiện: Quá trình mẹ cháu đi làm xa, cháu và anh ở với bố, bố không chăm lo làm ăn mà suốt ngày rượu chè, rồi chửi bới con cái, không lo cho các con, anh Đ thôi học từ năm lớp 10 còn cháu đã thôi học từ năm lớp 7. Nay bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thanh H và ông Hoàng Văn T. Về con chung: Đề nghị giao cháu Hoàng Thị Kim A cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên miễn xét. Về tài sản: Bà H không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí: đề nghị bà H phải chịu án phí theo luật định.

Tại phiên tòa nguyên đơn - bà Lê Thanh H không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thanh H và ông Hoàng Văn T sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nay bà H làm đơn khởi kiện xin ly hôn và xin được nuôi con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - ông T có địa chỉ tại xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa lần thứ nhất, ngày 15/8/2019, ông Hoàng Văn T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa đồng thời tống đạt ngay quyết định hoãn phiên tòa cho ông T. Tại phiên tòa lần thứ hai, ông Hoàng Văn T lại vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông Hoàng Văn T và bà Lê Thanh H tự nguyện tổ chức cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, có đủ điều kiện kết hôn nhưng cho đến nay đôi bên đều không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, do đôi bên khác biệt về tính cách, quan điểm. Hai bên đã sống ly thân từ 12 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm không còn nên bà H khởi kiện xin ly hôn ông T. Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không có cơ sở để giải quyết ly hôn mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà H.

[2.2]. Về con chung: Bà H và ông T có hai con chung là: Hoàng Văn Đ, sinh ngày 28/02/1998, hiện đã trưởng thành và tự lập; Hoàng Thị Kim A, sinh ngày 15/3/2003.

Bà H có nguyện vọng xin được nuôi cháu Hoàng Thị Kim A, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận định: Cháu A là con gái, có nguyện vọng xin được ở với mẹ, thời gian Bà H đi làm xa, cháu A ở nhà cùng bố nhưng ông T đã thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con không tốt, không chăm lo cho con cái dẫn đến việc cháu A đã thôi học từ năm lớp 7. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không thể hiện nguyện vọng của mình về việc nuôi con với Tòa án. Do đó, việc bà H xin được trực tiếp nuôi cháu A là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thanh H và ông Hoàng Văn T.

Về con: Giao cháu Hoàng Thị Kim A, sinh ngày 15/3/2003 cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng.

Ông T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0005716 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. (Bà H đã nộp đủ án phí).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã P;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Vân